

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

1.1. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu

Mua vật thực hiện các mô hình phát triển sản xuất nông nghiệp (khuyến nông) từ nguồn kinh phí chính sách hỗ trợ bảo vệ đất trồng lúa vụ Hè Thu năm 2026, trên địa bàn xã Tây Hồ

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Stt	Tên sản phẩm và thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
I	Giống lúa		
1	Giống lúa Hà Phát 3: - Loại: Giống lúa Nguyên Chủng - Cấp giống xác nhận 1 - Độ sạch hạt 99,9% - Độ nảy mầm $\geq 85\%$ - Số hạt cỡ đại trên kg 2 - Hạt khác giống có thể phân biệt được 0,2% - Độ ẩm $\leq 13\%$ Giống lúa phải có công bố lưu hành tại khu vực Đà Nẵng và phiếu thử nghiệm hạt giống được đơn vị có đủ chức năng công bố phát hành	Kg	2.240,00
2	Giống lúa ĐT 68: - Loại: Giống lúa Nguyên Chủng - Cấp giống xác nhận 1 - Độ nảy mầm $\geq 85\%$; độ sạch hạt 99,9% - Số hạt cỡ đại trên kg 2 - Hạt khác giống có thể phân biệt được 0,2% - Độ ẩm $\leq 13\%$ Giống lúa phải có công bố lưu hành tại khu vực Đà Nẵng và phiếu thử nghiệm hạt giống được đơn vị có đủ chức năng công bố phát hành	Kg	1.669,50
3	Giống lúa VNR 20: - Loại: Giống lúa Nguyên Chủng - Cấp giống xác nhận 1 - Độ nảy mầm $\geq 85\%$ - Độ sạch hạt 99,9% - Số hạt cỡ đại trên kg 2 - Hạt khác giống có thể phân biệt được 0,2% - Độ ẩm $\leq 13\%$	Kg	2.732,10

Stt	Tên sản phẩm và thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
	Giống lúa phải có công bố lưu hành tại khu vực Đà Nẵng và phiếu thử nghiệm hạt giống được đơn vị có đủ chức năng công bố phát hành		
4	Giống ML 232: - Loại: Giống lúa Nguyên Chủng - Cấp giống xác nhận 1 - Độ nảy mầm $\geq 85\%$; - Độ sạch hạt 99,9%; - Số hạt cỡ đại trên kg 2; - Hạt khác giống có thể phân biệt được 0.2%; - Độ ẩm $\leq 13\%$. Giống lúa phải có công bố lưu hành tại khu vực Đà Nẵng và phiếu thử nghiệm hạt giống được đơn vị có đủ chức năng công bố phát hành	Kg	518,00
5	Giống TBR 97: - Loại: Giống lúa Nguyên Chủng - Cấp giống xác nhận 1 - Độ nảy mầm $\geq 85\%$; - Độ sạch hạt 99,9%; - Số hạt cỡ đại trên kg 2; - Hạt khác giống có thể phân biệt được 0.2%; - Độ ẩm $\leq 13\%$. Giống lúa phải có công bố lưu hành tại khu vực Đà Nẵng và phiếu thử nghiệm hạt giống được đơn vị có đủ chức năng công bố phát hành	Kg	1.018,50
II	Phân bón		
1	Phân Ure Phú Mỹ; - Thương hiệu: Công ty phân bón và Hóa chất dầu khí (PVCCo) - Đạm tổng số(NTs): 46%; - Biuret: 1%; - Độ ẩm: 0.4% - Quy cách: 50kg/Bao - Còn hạn sử dụng lâu dài (trên 12 tháng). Phân bón phải có công bố lưu hành được đơn vị có đủ chức năng công bố phát hành	Kg	10.510,20

Stt	Tên sản phẩm và thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
2	Phân Lân Văn Điển: - Thương hiệu: Công ty Cổ phần phân lân nung chảy Văn Điển - Xuất xứ: Việt Nam. - Thành phần: Lân hữu hiệu (P₂O₅hh) = 15%; Canxi (CaO) = 26%; Magie (MgO) = 14%; Cadimi (Cd) = 12mg/kg; Độ ẩm = 1%. - Cỡ hạt qua lỗ sàng vuông ≤ 5mm: 90% - Quy cách: Đóng bao PE; 50kg/bao. - Còn hạn sử dụng lâu dài (trên 12 tháng). Phân bón phải có công bố lưu hành được đơn vị có đủ chức năng công bố phát hành	Kg	26.870,90
3	Phân Kali Phú Mỹ: - Thương hiệu: Công ty phân bón và Hóa chất dầu khí (PVCCo) - Xuất xứ: Việt Nam -Thành phần: Kali hữu hiệu 61 % tối thiểu, độ ẩm 0.5% tối đa. - Quy cách: Đóng bao PE; 50kg/bao. -Còn hạn sử dụng lâu dài (trên 12 tháng). Phân bón phải có công bố lưu hành được đơn vị có đủ chức năng công bố phát hành	Kg	6.659,31
4	Phân hữu cơ vi sinh Quế lâm 01: - Thương hiệu: Tập đoàn Phân Bón Quế Lâm. - Xuất xứ Việt Nam. -Thành phần: Hữu cơ = 15%, Độ ẩm < 30%, PH:5 - VSV Cố định đạm: 1*10⁶ CFU/g, VSV Phân giải lân: 1*10⁶ CFU/g, VSV phân giải Xenlulozo: 1*10⁶ CFU/g. - Đầy đủ các nguyên tố Trung – Vi lượng, các hoạt chất kích thích và điều hòa sinh trưởng -Quy cách: Đóng bao PE; 25kg/bao -Còn hạn sử dụng lâu dài (trên 12 tháng). Phân bón phải có công bố lưu hành được đơn vị có đủ chức năng công bố phát hành	Kg	116.830

Mục 2. Kiểm tra và thử nghiệm

Kiểm tra thực tế và các tài liệu chứng minh theo quy định.